TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG, HUYỆN CÁI BÈ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**119**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2017
V/v tranh chấp ‘‘Xin ly hôn’’

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám.**

2. Bà **Đoàn Thị Thoa.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Bùi Quốc Hiển** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123A/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Kim Q**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã M, huyện N, Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã M, huyện N, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Q trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T xác lập quan hệ vợ chồng năm 1995, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên: Lê Thị Kim N, sinh năm 1996 và Lê Thị Thu T, sinh năm 1998. Hiện 02 con đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo tờ tự khai không đề ngày và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian sống chung như lời chị Q khai là đúng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cự cãi nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung như lời chị Q khai là đúng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Q, anh T vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Kim Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Lê Văn T. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Q và anh Lê Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh chị đều thỏa thuận ly hôn, nhưng do trong thời gian sống chung anh chị không đăng ký kêt hôn là vi phạm điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim Q và anh Lê Văn T là phù hợp với điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị thống nhất khai có 02 con chung tên Lê Thị Kim N, sinh năm 1996 và Lê Thị Thu T, sinh năm 1998. Hiện 02 con đều đã thành niên, tự lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Chị Q, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, 14, 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim Q và anh Lê Văn T.

2. *Về con chung*: 02 con chung đều thành niên.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Lê Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 06641 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Chị Q đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim Q, anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN